

Số: 41 /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 12 năm 2020

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
ĐẾN	Số: 9632.....
	Ngày: 21.../12/20.20

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tại xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 404/TTr-STNMT ngày 14/12/2020 về việc cấp giấy phép khai thác nước mặt tại xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt suối Khe Mát.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt cho các hộ dân, cơ quan, trường học trên địa bàn thôn 700, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Nước mặt suối Khe Mát.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng: thôn 700, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Toạ độ vị trí khai thác (theo hệ toạ độ VN 2000 kinh tuyến trực 106⁰, múi chiếu 3^o):

X: ²⁴18.794; Y: ⁴⁰4.402

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày; 365 ngày/năm.
6. Lượng nước khai thác, sử dụng:
 - Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất theo ngày: 25 m³/ngày đêm.
 - Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất theo tháng: 775 m³/tháng.
 - Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất theo năm: 9.125 m³/năm.
7. Phương thức khai thác: Đập dâng.
8. Thời hạn của giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Yêu cầu Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

1. Khai thác theo đúng Đề án đã được phê duyệt. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản. Chấp hành quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

2. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường nguồn nước và xung quanh khu vực khai thác. Đảm bảo xử lý chất lượng nước đạt quy chuẩn để cấp nước cho sinh hoạt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng nước sạch do Trung tâm

cung cấp; thực hiện đầy đủ các quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác khác, sử dụng tài nguyên nước mặt cùng nguồn nước; không làm ô nhiễm nguồn nước và bảo vệ môi trường, sinh thái tại khu vực khai thác.

4. Thực hiện lắp đặt thiết bị đo đạc, giám sát định kỳ đối với thông số lưu lượng và chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Định kỳ hàng năm (*trước ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo*) báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của chủ Giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP Nguyễn Thanh;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, (Đ 25).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Giang